

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 34/2003/QĐ-TTg ngày 04/3/2003  
về việc thành lập Tổng công ty  
Đường sắt Việt Nam.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Liên hiệp Đường sắt Việt Nam hiện nay.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty Nhà nước hoạt động kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước giao, có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý; có con dấu, có tài sản và các quỹ tập trung, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và tại các ngân hàng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Tổng công ty.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là: VIETNAM RAILWAYS.

Viết tắt: VNR.

Tổng công ty có trụ sở chính đặt tại Hà Nội.

**Điều 2.** Tổng công ty có các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; đại lý và dịch vụ vận tải; quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết

cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí; tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, thực phẩm; kinh doanh bất động sản, du lịch, khách sạn, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ viễn thông và tin học; in ấn; xuất khẩu lao động; hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước trong hoạt động đường sắt và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật.

2. Nhận và sử dụng có hiệu quả vốn, tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân đáp ứng nhu cầu phát triển ngành.

**Điều 3.** Tổ chức và hoạt động.

1. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty gồm có:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc;
- Các đơn vị thành viên tại thời điểm thành lập Tổng công ty như Phụ lục kèm theo.

2. Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được quy định cụ thể trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty do Chính phủ ban hành.

**Điều 4.** Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên khác của Hội đồng quản trị.

**Điều 5.**

1. Hội đồng quản trị Tổng công ty có trách nhiệm xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty trình Chính phủ ban hành; bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty; chỉ đạo thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị thành viên theo lộ trình như Phụ lục kèm theo.



2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện việc giao vốn cho Tổng công ty.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

**NGUYỄN TẤN DŨNG**

### PHỤ LỤC

#### DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM TẠI THỜI ĐIỂM THÀNH LẬP VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐẾN NĂM 2005

*(ban hành kèm theo Quyết định số 34/2003/QĐ-TTg  
ngày 04/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ).*

Số thứ tự	Tên doanh nghiệp	Lộ trình sắp xếp (năm)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập</b>		
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp nhà nước giữ nguyên pháp nhân, nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>		
1	Công ty Quản lý đường sắt Hà Hải	2003	
2	Công ty Quản lý đường sắt Hà Thái	2003	
3	Công ty Quản lý đường sắt Yên Lào	2003	
4	Công ty Quản lý đường sắt Hà Lạng	2003	
5	Công ty Quản lý đường sắt Vĩnh Phú	2003	
6	Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh	2003	
7	Công ty Quản lý đường sắt Thanh Hóa	2003	
8	Công ty Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh	2003	
9	Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình	2003	
10	Công ty Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên	2003	
11	Công ty Quản lý đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng	2003	
12	Công ty Quản lý đường sắt Nghĩa Bình	2003	
13	Công ty Quản lý đường sắt Phú Khánh	2003	
14	Công ty Quản lý đường sắt Thuận Hải	2003	
15	Công ty Quản lý đường sắt Sài Gòn	2003	
16	Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội	2003	
17	Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Bắc Giang	2003	
18	Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh	2003	
19	Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng	2003	
20	Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn	2003	



<b>II</b>	<b>Doanh nghiệp chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</b>		
1	Công ty Xe lửa Gia Lâm	2004	
2	Công ty Toa xe Hải Phòng	2004	
3	Công ty Toa xe Dĩ An	2005	
4	Công ty Tư vấn đầu tư và xây dựng đường sắt	2005	
<b>III</b>	<b>Doanh nghiệp sẽ tiến hành cổ phần hóa</b>		
1	Doanh nghiệp tiến hành cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối		
1.1	Công ty Công trình 6	2003	
1.2	Công ty Công trình đường sắt 3	2003	
1.3	Công ty Công trình đường sắt 2	2004	
1.4	Công ty Vật tư đường sắt Đà Nẵng	2004	
1.5	Công ty Vật tư đường sắt Sài Gòn	2004	
1.6	Công ty Công trình đường sắt	2005	
1.7	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai (năm 2003 sáp nhập với Công ty Công trình đường sắt để cổ phần hóa)	2005	
1.8	Công ty Xuất nhập khẩu cung ứng vật tư thiết bị đường sắt	2005	
2	Doanh nghiệp tiến hành cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ thấp nhất 51% cổ phần, khi bán cổ phần lần đầu		
2.1	Công ty Dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội	2003	
2.2	Công ty Dịch vụ du lịch đường sắt Sài Gòn	2003	
2.3	Công ty Cao su đường sắt	2003	
2.4	Công ty Đá Đồng Mô	2003	
2.5	Công ty Xây dựng công trình Hà Nội	2004	
2.6	Công ty Cơ khí cầu đường	2004	
2.7	Công ty Cơ khí đường sắt Đà Nẵng	2004	
2.8	Công ty Xây dựng công trình 1	2004	
2.9	Công ty Công trình thông tin tín hiệu và điện	2005	
2.10	Công ty Đầu tư và Xây dựng nhà ở giao thông vận tải	2005	
3	Doanh nghiệp tiến hành cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ cổ phần thường hoặc không cần nắm giữ cổ phần		
3.1	Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Thuận Hải	2003	
3.2	Công ty Công trình đường sắt 1	2003	
3.3	Công ty Xây dựng công trình Đà Nẵng	2003	
3.4	Công ty Dịch vụ vận tải đường sắt	2004	
3.5	Công ty Đá Phú Lý	2004	
<b>B</b>	<b>Doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc</b>		
1	Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt		Tổ chức lại trên cơ sở 3 xí nghiệp liên hợp khu vực 1, 2, 3
2	Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội		
3	Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn		
4	Công ty In đường sắt		
5	Báo Đường sắt		
6	Trung tâm Y tế dự phòng đường sắt		



**C. Đơn vị sự nghiệp**

1. Trường Trung học đường sắt,
2. Trường Kỹ thuật và Nghiệp vụ đường sắt II,
3. Ban quản lý các dự án đường sắt (RPMU),
4. Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 1,
5. Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 2,
6. Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 3.

**D. Văn phòng đại diện**

1. Văn phòng đại diện Tổng công ty Đường sắt tại miền Trung,

2. Văn phòng đại diện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Bắc Kinh - Trung Quốc.

**Đ. Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty**

1. Công ty cổ phần Khách sạn Hải Vân Nam,
2. Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải đường sắt khu vực 1,
3. Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt.

**E. Công ty liên doanh**

1. Công ty Dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội./.

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 240/QĐ-TTg ngày 04/3/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam đến năm 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Tổng công ty Cao su Việt Nam, ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và kết luận của Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày 25 tháng 11 năm 2002,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị Tổng công ty Cao su Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Tổng công ty Cao su Việt Nam trong việc thực hiện Phương án.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Cao su Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG